HỌC VIỆN NGOẠI GIAO
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI TUYỂN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH LUẬT QUỐC TẾ NĂM 2026

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	KẾT QUẢ DỰ THI			Ngoại ngữ	Ghi chú
					Triết học	Công pháp quốc tế	Tổng		
1	Hoàng Hà Anh	Nữ	02/04/2002	LQT.08	7.0	6.0	**13.0**	Chứng chỉ tiếng Anh VSTEP B2, ngày cấp 02/10/2021	
2	Nguyễn Anh Cửu	Nam	07/03/2003	LQT.09	7.0	7.0	**14.0**	Cử nhân ngành Quản trị kinh doanh/Đại học Troy, Mỹ; Chứng chỉ tiếng Anh IELTS 7.5, ngày cấp 13/09/2026	
3	Đinh Đức Dương	Nam	16/09/2003	LQT.10	7.5	8.0	**15.5**	Chứng chỉ tiếng Anh Bậc 4 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam), ngày cấp 15/09/2025, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	
4	Nguyễn Thị Giang	Nữ	16/08/1990	LQT.11	6.0	7.0	**13.0**	Chứng chỉ tiếng Anh Bậc 3 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam), ngày cấp 15/09/2026, Trường Đại học Hà Nội	
5	Đỗ Thanh Hằng	Nữ	08/09/1992	LQT.12	8.0	7.5	**15.5**	Cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh/Trường Đại học Hà Nội	
6	Lê Gia Huy	Nam	18/05/2004	LQT.13	5.0	7.0	**12.0**	Chứng chỉ tiếng Anh Bậc 4 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam), ngày cấp 10/04/2026, Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN	

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	KẾT QUẢ DỰ THI			Ngoại ngữ	Ghi chú
					Triết học	Công pháp quốc tế	Tổng		
7	Nguyễn Ngọc Quang Minh	Nam	23/11/2003	LQT.14	6.0	5.5	**11.5**	Chứng chỉ tiếng Anh IELTS 7.0, ngày cấp 15/06/2025	
8	Hạ Thị Thảo	Nữ	30/11/2003	LQT.15	5.0	5.5	**10.5**	Chứng chỉ tiếng Anh TOEIC (Listening 415, Reading 325, ngày cấp 09/06/2025; Speaking 130, Writing 160, ngày cấp 17/05/2025)	
9	Phạm Ngọc Minh Thu	Nữ	25/09/1997	LQT.16	8.5	7.0	**15.5**	Chứng chỉ tiếng Anh Aptis ESOL B2, ngày cấp 14/08/2026	
10	Nguyễn Trần Khánh Linh	Nữ	19/11/2004	LQT.17	7.0	7.0	**14.0**	Chứng chỉ tiếng Anh Bậc 5 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam), ngày cấp 20/07/2026, Trường Đại học Hà Nội	
11	Trần Minh Quân	Nam	21/02/2001	LQT.18	7.0	6.0	**13.0**	Cử nhân Luật Thương mại/Varsity College Pretoria, Nam Phi	

Ghi chú:

(1) Thí sinh cần phải đạt tối thiểu 5.0 điểm (theo thang điểm 10) ở từng môn thi Triết học và Chính trị quốc tế để đủ điều kiện xét trúng tuyển.

(2) Tổng điểm dự thi của các thí sinh đáp ứng điều kiện (1) sẽ được sử dụng để xét trúng tuyển theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến khi Học viện tuyển đủ chỉ tiêu công bố.

Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2026

Người lập bảng

PGS.TS. Nguyễn Thị Hạnh

GIÁM ĐỐC
CHỦ TỊCH HĐTS

TS. Nguyễn Hùng Sơn